

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S2

Tel: 034 200 9294

GLOBAL ENGLISH 2
Unit 4: The big sky – Vocabulary 2

A. New Vocabulary

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	now (adv)	bây giờ	4	last night (adv)	tối qua
2	today (adv)	ngày hôm nay	5	last year (adv)	năm ngoái
3	yesterday (adv)	ngày hôm qua			

No	Word	Meaning	No	Word	Meaning
1	rainy (adj)	có mưa	5	windy (adj)	có gió
2	cloudy (adj)	có mây	6	cry (v)	khóc
3	dry (adj)	khô ráo	7	fly (n)	con ruồi
4	sunny (adj)	có nắng	8	field trip (n)	chuyến đi thực tế

**Note: n (noun): danh từ, adj (adjective): tính từ, v (verb): động từ, adv (adverb): trạng từ*

**Con học thuộc nghĩa của từ và chép mỗi từ 2 dòng vào vở ghi.*

❖ **Connectives (Từ nối): and, then**

- **And** (và): dùng để thêm thông tin vào câu nói

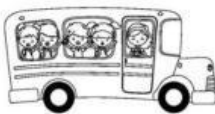
Ví dụ: I have an older sister **and** a younger brother. (Tôi có một chị gái và một em trai.)

- **Then** (tiếp theo, sau đó, rồi thì): diễn đạt thứ tự trước sau

Ví dụ: Go straight for 2 km, **then** turn left. (Đi thẳng khoảng 2 km, sau đó rẽ trái.)

B. Homework

I. Fill in the blank to complete the words. There is one example.

 0. <u>rainy</u>	 1. c _ _ o _ _ d y	 2. f _ _ e l d t r _ _ p
--	---	---

 3. w _ _ n d y	 4. s u n _ _ y	 5. f l _ _
 6. c _ _ y	 7. d _ _ y	

II. Rearrange the words. There is one example.

0. O W N ⇒ NOW

1. O T Y A D ⇒ T _ _ _ _ _

2. T S E Y E R A Y D ⇒ Y _ _ _ _ _

3. A L S T I G H T N ⇒ L _ _ _ _ _

4. S A L T Y R E A ⇒ L _ _ _ _ _

5. R N Y A I ⇒ R _ _ _ _ _



III. Fill in the blanks with AND or THEN. There is one example.

0. I wear a black shirt and my brother wears a blue shirt.

1. Mix (trộn) the flour and the butter, _____ add (thêm) the eggs.

2. I have a dog _____ a cat.

3. I wake up, _____ I brush my teeth.

4. First, cook the meat, _____ add the vegetables.

5. Tiffany _____ Jessie are friends.



❖ **Lưu ý 1:** Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **2 dòng** để ghi nhớ.

❖ **Lưu ý 2:** Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài đọc.

Các con nghe bài theo link sau:

https://www.youtube.com/watch?v=vz_NwSQWWQc&t=1015s (phút 10:39 đến 16:53)

Part 3

– 5 questions –

Sally is telling Mr Castle about the people in her family and their jobs. What work do these people do?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



her dad

A



her mum



her sister



her uncle



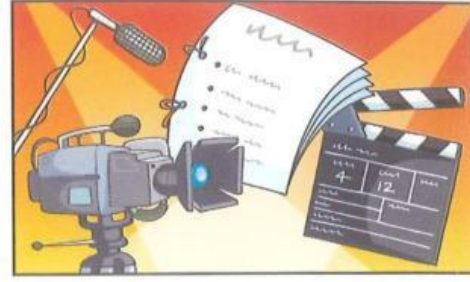
her aunt



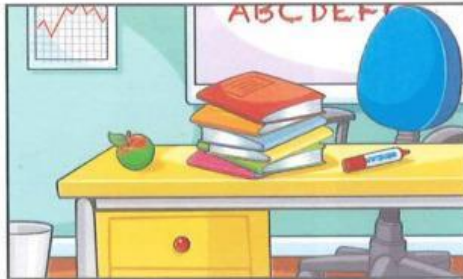
her grandpa



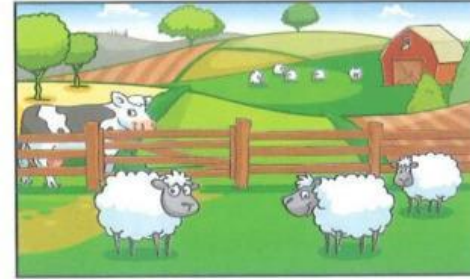
A



B



C



D



E



F



G



H

I. Put the words in table A into table B (Điền từ ở bảng A vào bảng B). There is one example.

A
0. <i>Sunday</i>
1. midday
2. Friday
3. 10 o'clock
4. October
5. the morning

B		
ON + ...	IN + ...	AT + ...
<i>Sunday</i>		

II. Circle the correct answer. There is one example.

0. That is a star / planet.



1. That snake is **short** / long.

2. We can't see **The Moon** / **The Sun** at night.

3. The Earth is a **star** / planet.

4. What colour is **the morning** / **the sky**?

5. This apartment building has 50 floors, it's **high** / low.

